GIA ĐỊNH THẤT THỦ VỊNH

P. J.-B.TRƯƠNG VĨNH KÝ
chép ra chữ quốc ngữ và dẫn giải

SAI GON
Bản in Nhà Hàng C. Guilland et Martinon

---

1 8 8 2

GIA ĐỊNH THẤT THỦ VỊNH

Vịnh này ai làm ra thì không có biết rõ, mà văn làm hay, đối đáp cân xứng. Xem hãy còn dài hơn nữa, mà thấy các bổn chép có bấy nhiêu, thì ta cũng chép lại bấy nhiêu. Bấy nhiêu cũng đủ hiểu ý tứ và chí khí kẻ làm. Chính ý là tiếc đất cũ của mình nay đã về tay giặc; đổ cho đạo tuần huờn trời đất đổi dời khiến cho giặc mạnh. Khí giái giỏi, cơ xảo đến đánh mà lấy đi.

P. J.-B. TRƯƠNG VĨNH KÝ

GIA ĐỊNH THẤT THỦ VỊNH

1. Thương thay đất Gia Định ! Tiếc thay đất Gia Định !
Vực thẳm nên cồn, đất bằng nổi sóng (I).
2. Tàu khói chạy mây tuôn sông mấy khúc, lờ lạt Bến Trâu (1).
Dây thép giăng chớp nháng đất ngàn trùng, ngả xiêu thành Phụng (2).
3. Bờ cõi phân chia khác mặt, trông ra như quáng như mù.
Giang sơn dời đổi lạ mày, tưởng tới dường mê dường tỉnh (II).
4. Lớp cũ tàn, lớp mới mọc, ngổn ngang xe ngựa đất gò bằng.
Dấu trước lấp, dấu sau bồi, tan nát cửa nhà trời dậy sấm (III).
5. Inh ỏi súng rền kinh cửa Bắc, hãi hùng trăm họ dứt câu ca.
Tò te kèn thổi trời Nam, mờ mịt năm canh không tiếng trống (IV).
6. Hào kiệt tìm phương lánh mặt, sa cơ gió hạc lúc hư kinh (V).
Anh hùng kiếm chốn ẩn thân, sút thế nước cờ cơn lúng túng.

7. Từ Bến Thành (3) trải qua chợ Sỏi (4), loài tanh hôi lang lệ biết bao nhiêu.
Nơi Chợ Lớn (5) sắp tới Cầu Kho (6), quân mọi rợ lẫy lừng nên quá lắm.
8. Cầu Thị Nghè (7) cùng nơi Chợ Quán (8), chúa Giê-giu đắc ý vểnh râu.
Chùa Cẩm Đệm (9) trải đến Cây Mai (10), Phật Bồ Tát chịu nghèo ôm bụng.
9. Nơi nơi nổi xóm đạo nhà thờ.
Chốn chốn lập chùa thiêng miếu thánh (11).
10. Dọc dọc ngang ngang mấy lớp, thảy đều chúng nó lâu đài.
Văn văn võ võ hai bên, nào thấy quan ta võng lọng.

11. Ngậm ngùi thay ba bốn lần Gò Vấp (12), cây cỏ khô thân thế cũng khô.

Bát ngát nhẽ Mười tám thôn Vườn Trầu (13), hoa trái rụng, người đời cũng rụng.

12. Mấy dặm Gò Đen - Rạch Kiến (14), ngọn lửa thiếu sự nghiệp sạch không.

Đòi nơi Rạch Lá - Gò Công (15), trận gió quét cửa nhà trống rỗng.

13. Tiếng kêu oan, oan này vì nước, hồn nghĩa dân biết dựa vào đâu ?

Thân liều thác, thác cũng vì vua, xương nghĩa sĩ chất đà đầy đống.

14. Sông núi đào, mồ xiêu mả lạc, thương thay kẻ thác chẳng an hồn.

Đường sá đắp, cửa nát nhà tan, cực bấy người còn khôn nỗi sống.

15. Sau trước vầy đàng tả đạo, dân ta đòi bữa đòi suy.

Đêm ngày ỏi tiếng Lang Sa (16), thế nó càng ngày càng lộng.

16. Cờ Thành Thang sao không thấy phất, bỏ liều con đỏ chốn chông gai (17).

Áo Võ Vương sao chẳng thấy cài, nỡ để dân đen trong bùn lấm (18).

17. Đầu Trung nguyên tóc hãy còn dài, công này nhờ Chu Bá, học Xuân Thu xin chớ biếm Hoàn Công (18).

Tay tả nhậm áo kia khỏi mặc, việc ấy bởi vì ai, học Luận Ngữ cớ sao chê Quản Trọng (19).

18. Bóng xế dặm ngàn trong man mác, nước non này ai thấy chẳng buồn.

Trời chiều chim chóc nhảy lăng xăng, tình cảnh ấy lòng nào chẳng động ?

19. Nay ta nhân cảm việc đời,
vậy mới tả một bài ngâm vịnh :

Dắng dỏi lầu Tây tiếng địch xoang,
Đoái trông thấp thoáng bóng dương tàn.

Giang sơn tám cõi êm tì báo,
Thế giới ba ngàn nổi sói lang.
Áy náy người lo ơn cúc dục,
Bâng khuâng kẻ tưởng nghĩa quân vương.
Ai về bến bắc thăm người Võ,
Hỏi cán cờ mao trải mấy sương ?

Khuyết danh

CHÚ THÍCH

Của Trương Vĩnh Ký :

I. *Đổi dời đời biến loạn, nổi giặc Tây lên.*

II. *Chỉ đất Gia Định đã đổi dời khác quá, không còn nhìn được nữa. Mà nghĩ đất giang san cố cựu lại dường tỉnh dường mê.*

III. *Cái cũ đã tàn đi, bây giờ ra lớp mới, xe ngựa dập diều. Cửa nhà xưa phá tan hết, bây giờ nhà mới xây gạch đá, lầu hiên chập chồng.*

IV. *Súng Tây bắn rền đất, thiên hạ kinh hãi dập tiếng âu ca, là đổi thạnh ra loạn, thái bình ra giặc giã. Bây giờ nghe tiếng kèn tây thổi tò tó te, đêm không nghe tiếng trống canh như xưa.*

V. *Gió hạc lúc hư kinh : hạc nghe gió dậy thất kinh (phong thinh hạc lụy).*

VI. *Tinh chuyên hay tanh hôi cũng vậy.*

Của Nguyễn Đình Đầu :

1. *Bến Trâu tức Bến Nghé (bờ sông Tôn Đức Thắng, Quận 1).*
2. *Thành Phụng là thành tứ giác, xây năm 1836 thay cho thành Qui bát giác (1790 - 1835). Quân Pháp đánh phá thành này năm 1859.*
3. *Chợ Bến Thành xưa nằm ở góc bờ sông Sài Gòn với đường Kinh lấp (Nguyễn Huệ).*
4. *Chợ Sỏi xưa nằm ở bên này đầu cầu Khánh Hội (đầu đường Hồ Tùng Mậu, Quận 1).*
5. *Chợ Lớn nói đây nay ở trung tâm quận 5.*
6. *Cầu Kho ở bờ rạch Bến Nghé nơi đầu đường Trần Đình Xu, quận 1 nay.*
7. *Cầu Thị Nghè nay vẫn giữ tên ấy ở giữa quận 1 và quận Bình Thạnh.*
8. *Chợ Quán nằm ở khoảng đường Trần Bình Trọng ra bến Hàm Tử thuộc quận 5.*
9. *Chùa Cẩm Đệm tức chùa Giác Lâm ở quận 11 nay.*
10. *Chùa Cây Mai xưa nằm ở góc đường Hùng Vương và Nguyễn Thị Nhỏ (giữa quận 5 và quận 11).*

11. *Tác giả không ưng cả "xóm đạo nhà thờ" lẫn "chùa thiêng miếu thánh", theo tinh thần **Dương Từ - Hà Mậu** của Nguyễn Đình Chiểu chăng ?*

12. *Gò Vấp còn giữ địa danh đến nay, thuộc quận Gò Vấp.*

13. *Mười tám thôn Vườn Trầu nằm trên địa bàn tổng Dương Hòa Thượng, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình. Năm 1836, sổ địa bạ của tổng Dương Hòa Thượng ghi cả tổng có 20 thôn. Vậy 2 thôn dư là do mới lập chăng ! (Xem **NCĐBTN tỉnh Gia Định**. NXB. TPHCM, 1994. Trang 318 - 333).*

14. *Gò Đen - Rạch Kiến là 2 địa danh, địa điểm xưa thuộc huyện Phước Lộc, nay thuộc tỉnh Long An.*

15. *Rạch Lá - Gò Công cũng là 2 địa danh, địa điểm xưa thuộc huyện Tân Hòa, nay thuộc tỉnh Tiền Giang.*

16. *Lang Sa là phiên âm từ tên nước Pha Lang Sa hay Phờ Lăng Sơ (France) mà ra.*

17. *Cờ Thành Thang : vua Thành Thang kéo cờ dấy quân đánh Kiệt để cách cái mệnh trời của nhà Hạ.*

18. *Áo Võ Vương : Châu Vũ Vương khoác một chiếc áo nhà Võ mà định được thiên hạ (theo sách Sài Gòn - Gia Định).*

19. *Nếu không có Hoàn Công làm bá chư hầu, Quản Trọng làm tướng thì Trung Nguyên đã phải róc tóc, mặc áo cài bên trái (tả nhậm) như kiểu man di rồi ! Tỏ ý khinh miệt, cho các dân tộc ở miền thượng du (Nhung, Địch...) là man di, không văn minh như người ở Trung Nguyên (Hoa Hạ) (theo sách Sài Gòn - Gia Định ...).*

Khảo đính dị bản

Viết tắt :

- Bản Trương Vĩnh Ký = TVK
- Bản Lãng Nhân = LN
- Bản Tập Thành in trong Sài Gòn - Gia Định = TT

Sau đây là những câu có nhiều chữ khác nhau !

Câu 3 . *TT ghi **mắt, mặt** để đối với **mày,** hợp hơn.*

Câu 5 . *TT ghi **ấm á** súng rền, TVK và LN ghi **inh ỏi** súng rền, đúng hơn. - **man mác** năm canh không tiếng trống (TT), **ngơ ngác** năm canh không tiếng trống (LN), **mờ mịt** năm canh không tiếng trống (TVK). TVK thích hợp hơn.*

Câu 7 . *TT : **loài tanh hôi lang lệ** biết bao nhiêu. - LN : **loài tinh chiên loạn xạ** biết bao nhiêu. - TVK : **mùi tinh chuyên xí xố** biết bao nhiêu. Thực không biết câu nào gần với nguyên bản nhất !*

Bản TVK chỉ có đến câu 7 là hết.

Câu 8 . *LN : Tầu Bà Nghè cùng nơi Chợ Quán, quỉ hung tàn, đắc ý vểnh râu. Chùa Cẩm Thảo trải tới Cây Mai, Phật Bồ Tát **chịu** nghèo ôm bụng. Câu này đã sửa chữa, chỉ lấy lại được chữ chịu.*

Câu 9 . *LN : Nơi nơi nổi xóm đạo nhà Tây, chốn chôn lập đồn canh ụ súng. Chúng ta theo bản TT đúng hơn.*

Câu 10 . *Bản LN mất hẳn câu này.*

Câu 13 . *LN :* ***hồn nhân dân****. TT :* ***hồn nghĩa dân,*** *đúng hơn.*

Câu 18 . *TT : Trời chiều* ***thuyền nhẹ lăng xăng****... LN : Trời chiều* ***chim chóc nhảy lăng xăng.*** *Có lẽ bản LN đúng hơn.*

Câu 19 . *LN thiếu hẳn bài ngâm vịnh.*

Chúng tôi xin lướt qua một số chữ dị bản không quan trọng khác.

NĐĐ